

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2020/HSST

Ngày: 15 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Viết Ty và ông Nguyễn Xuân Giao

Thư ký phiên tòa: bà Mai Thị Thanh Nga - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83 /2020/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. BÙI VĂN T1, sinh năm 1995. Nơi cư trú: xóm **L**, xã **TM**, huyện **LS**, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Có bố là Bùi Văn **S** và mẹ là Bùi Thị **Ch**; Vợ con chưa có. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2020 (tại Nhà tạm giữ - Công an TP Hòa Bình) đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. BÙI VĂN T2, sinh năm 1995. Nơi cư trú: xóm **L**, xã **TM**, huyện **LS**, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Có bố là Bùi Văn **Nh** và mẹ là Bùi Thị **M**; Vợ con chưa có. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2020 (tại Nhà tạm giữ - Công an TP Hòa Bình) đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho các bị cáo:** ông Bùi Quang **Ng** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00' ngày 18/5/2020 Bùi Văn **T2** gọi điện thoại cho Bùi Văn **T1** ra đón Tiệp ở khu vực chân dốc Cun. **T1** đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 28F3-9782 ra chỗ hẹn đón **T2**. Sau khi gặp nhau **T2** rủ **T1** đi tìm mua ma túy về sử dụng. **T1** đồng ý và điều khiển xe mô tô chở **T2** vào khu vực thành phố Hòa Bình. Khi đến khu vực công viên xã Sủ Ngòi cả hai vào một quán nước ven đường. Tại đây **T1** góp 100.000 đồng, **T2** góp 200.000 đồng với mục đích chung tiền để mua ma túy. Sau đó **T1** cầm số tiền 300.000 đồng vừa góp được và gặp một người đàn ông không quen biết, qua trao đổi **T1** mua được của người đó 03 gói ma túy để trong một gói giấy với giá 300.000 đồng. Tuấn cầm ma túy trong lòng bàn tay trái rồi lên xe mô tô chở **T2**, khi cả hai đi đến khu vực xóm 6 xã Sủ Ngòi thì bị Công an TP Hòa Bình phát hiện, bắt quả tang. Quá trình bị bắt giữ, do lo sợ nên **T1** đã có hành vi thả gói ma túy vừa mua được xuống nền đất ngay dưới chân, tuy nhiên lực lượng công an đã kịp thời phát hiện, thu giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Bản kết luận giám định số: 128/KLGD-CAT-PC09 ngày 25/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

- *Chất bột dạng cục màu trắng, màu hồng có trong gói giấy ký hiệu M1, M2 trong phong bì niêm phong ghi tên Bùi Văn **T1** và Bùi Văn **T2** gửi giám định có tổng khối lượng 0,07 gam, là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine.*

- *Chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy ký hiệu M3 trong phong bì niêm phong ghi tên Bùi Văn **T1** và Bùi Văn **T2** gửi giám định có khối lượng 0,05 gam là ma túy, loại Heroine.*

Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 07/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố Bùi Văn **T1** và Bùi Văn **T2** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Ý kiến của người bào chữa: Về tội danh và điều luật áp dụng không có ý kiến gì. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo đó là: thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; có nhân thân tốt; cả hai bị cáo là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đề xuất Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt các bị cáo ở mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử phạt Bùi Văn **T2** từ 13 đến 16 tháng tù về

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt Bùi Văn **T1** từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số Herôin hoàn trả sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP Hòa Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân TP Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi các bị cáo đã thực hiện:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu được; kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu giữ, nên có căn cứ xác định: Ngày 18/5/2020 Bùi Văn **T1** và Bùi Văn **T2** đã có hành vi mua, cất giấu 0,12 gam chất ma túy, loại Heroine và Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ngoài ra còn là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được việc mua và cất giấu, sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do coi thường pháp luật và để phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện cần áp dụng hình phạt tù tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Để cá thể hóa được hình phạt, Hội đồng xét xử cần đánh giá vai trò của từng bị cáo: Bùi Văn **T2** với vai trò là người khởi xướng, góp phần lớn số tiền để mua ma túy, còn Bùi Văn **T1** là người thực hành tích cực, trực tiếp liên lạc thực hiện việc mua ma túy. Như vậy bị cáo **T2** phải chịu mức hình phạt cao hơn đối với bị cáo **T1** là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo; tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được áp dụng khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[4] Về hành vi của những cá nhân khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho **T1** và **T2**, quá trình điều tra do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để giải quyết trong vụ án này.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy thu giữ của các bị cáo, còn lại sau khi giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô màu đen, BKS 28F3-9782, số khung VDEPCG0041D*009143*, số máy JL1P50FMG-2*009143* đã qua sử dụng mà bị cáo **T1** dùng để chở **T2** đi mua ma túy. Cơ quan điều tra chưa xác minh được nguồn gốc cụ thể, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau, nên Tòa không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 sim điện thoại Viettel số thuê bao 0372174323, đã qua sử dụng của bị cáo **T2**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng và 01 sim điện thoại Viettel số thuê bao 0865929300, đã qua sử dụng của bị cáo **T1**. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[6] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bùi Văn **T1** và Bùi Văn **T2** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Bùi Văn **T2** 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2020.

- Xử phạt Bùi Văn **T1** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định đã được niêm phong trong 01 phong bì.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn **T2** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 sim điện thoại Viettel (số thuê bao 0372174323), đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn **T1** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, màn hình màu đen bị phồng nứt và 01 sim điện thoại Viettel (số thuê bao 0865929300), đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng số 101/BB ngày 17/8/2020).

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn **T2** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Bùi Văn **T1** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Trường Sơn

